

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2019

*"V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

2. Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Ngọc Thủy T** - sinh năm: 1971 (vắng, có đơn xin vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C** - sinh năm: 1970 (vắng, có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28-11-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C do tự quen biết và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới anh chị sống tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh T. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 08 năm 2017 đến nay.

Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2002. Hiện nay cháu Ngọc K đã thành niên nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Ngọc N đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc N và không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị T không còn ý kiến gì thêm.

** Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn C:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C thống nhất theo lời trình bày của chị T.

Nay anh C đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2002. Hiện nay cháu Ngọc K đã thành niên nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Ngọc N đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn anh C đồng ý để chị T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc N và anh C không cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc N.

- Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh C không còn ý kiến gì thêm.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 09/01/2019 cháu Nguyễn Ngọc N có nguyện vọng muốn sống chung với chị T.*

** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Đơn xin xác nhận, đơn xin xác nhận về nơi sinh sống, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 51/2018/QĐST-HNGĐ, Chứng minh nhân dân (bản sao), Sổ hộ khẩu (bản photo), 02 Trích lục khai sinh (bản sao), EMS chuyển phát nhanh, đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa án.

- Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Chị T và anh C có đơn xin vắng mặt tham gia phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh C do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 1994 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên T và anh C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- *Về con chung*: Chị T và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2002.

Hiện nay cháu Ngọc K đã thành niên nên chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

Cháu Ngọc N đang sống chung với chị T và cháu Ngọc N có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T và anh C thống nhất giao cháu Ngọc N cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc N nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh C về con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung*: Chị T và anh C không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị T và anh C không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Ngô Ngọc Thủy T phải nộp tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận chị Ngô Ngọc Thủy T và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng

- *Về con chung:* Chị Ngô Ngọc Thủy T và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2002.

Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc K đã thành niên nên chị Ngô Ngọc Thủy T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

Giao cháu Nguyễn Ngọc N cho chị Ngô Ngọc Thủy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc N.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị Ngô Ngọc Thủy T và anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Ngô Ngọc Thủy T và anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc chị Ngô Ngọc Thủy T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009459 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Ngô Ngọc Thủy T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Văn C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Ân